

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP
NƯỚC THANH
HÓA

Số: 152/2024/CBTT-CN

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2024

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=TP.Thanh
Hóa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP
NƯỚC THANH HÓA,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
2800219549
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024-06-04 17:05:57

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THANH HÓA
DN: C=VN, S=THANH HÓA, L=TP.Thanh
Hóa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP
NƯỚC THANH HÓA,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
2800219549
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024-06-04 16:47:18

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Mã chứng khoán: THN

Địa chỉ trụ sở chính: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Ngọc Cần

Địa chỉ: Số 99 đường Mật Sơn, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 02373.852 966

Fax: 02373.856 648

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/6/2024 tại đường dẫn www.capnuocthanhhoa.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết số: 23 /NQ-ĐHĐCĐ
ngày 04/6/2024 của Công ty cổ
phần cấp nước Thanh Hóa

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Cần

Số: 23 /NQ-ĐHĐCĐ

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
Căn cứ Quyết định số: 12/QĐ-HĐQT ngày 03/5/2024 của Hội đồng quản trị về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa tiến hành họp thường niên năm 2024 để tổng kết hoạt động năm 2023 và trình, thảo luận, thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền gồm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 của Ban điều hành.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và chương trình công tác năm 2024.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Phương án phân chia cổ tức năm 2023 và tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2024.
- Phương án trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024.
- Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa
năm 2024 thống nhất Quyết nghị:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và thông qua các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban điều hành.
2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và chương trình công tác năm 2024.
3. Thông qua Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 và Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2024.
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bao gồm:
 - Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023.
 - Báo cáo kết quả HĐKD năm 2023.
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023.
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023; Tỷ lệ cổ tức năm 2024 theo đề nghị của HĐQT như sau:

- Lợi nhuận sau thuế còn lại phân phối năm 2023 là : 47.568.907.060 đồng, trích:
 - + Quỹ đầu tư phát triển 15% : 7.135.336.059 đồng
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%: 7.135.336.059 đồng
 - + Phân chia cổ tức bằng tiền 70%: 33.298.234.942 đồng
 - + Tỷ lệ cổ tức năm 2023: 10,09 % / mệnh giá
- Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2024: 7,21 % / mệnh giá.

6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024 (Theo tờ trình số 15 /TTr-HĐQT ngày 06/5/2024 về việc thông qua tiền lương, tiền thưởng thù lao HĐQT, BKS).

- Tiền lương của cán bộ quản lý chuyên trách bao gồm: (Chủ tịch HĐQT; thành viên HĐQT; Tổng giám đốc; các Phó tổng giám đốc; Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán trưởng công ty) thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

- Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách: 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.000.000 đồng/người/tháng.

7. Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế.

8. Kết quả miễn nhiệm thành viên HĐQT, gồm các ông có tên sau:

(1). Ông Nguyễn Huy Nam

(2). Ông Nguyễn Hùng Phương

9. Kết quả Bầu bổ sung thành viên HĐQT, gồm các ông có tên sau:

(1). Ông Lê Thế Sơn

(2). Ông Phạm Văn Tú

10. Tổ chức thực hiện:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2024.

- Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- SGDCKHN;
- UBND Tỉnh Thanh Hóa;
- HĐQT, BKS;
- Lưu văn thư, văn kiện ĐHĐCĐ.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Lê Sỹ Len

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THANH HÓA

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: Bắt đầu vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 04 tháng 6 năm 2024.
- Địa điểm: Hội trường tầng 4, Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, số 99 đường Mật Sơn, phường Đông vệ, thành phố Thanh Hóa;

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội:

1.1 Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông Lê Sỹ Len – Phụ trách HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Ngọc Cần – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc
3. Ông Nguyễn Huy Nam – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Hùng Phương – Thành viên HĐQT (Vắng có lý do)
5. Ông Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT – TP. TCCB

1.2 Thành viên Ban kiểm soát

1. Bà Lê Thị Hà – Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Công Khanh – Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Trịnh Thị Huyền - Thành viên Ban kiểm soát

1.3 Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự: 56 người, tương ứng 32.610.410 cổ phần có quyền biểu quyết (Tổng số cổ đông ủy quyền: 567 người, tương ứng 22.742.511 cổ phần);

2. Tính hợp pháp và hợp lệ của Đại hội

Ông Nguyễn Huy Trường - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông theo danh sách chốt ngày 14/5/2024 là 677 cổ đông, sở hữu 32.995.411 cổ phần.

- Tổng cộng có 56 cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự họp, sở hữu 32.610.410 cổ phần, chiếm 99 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

(Có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty CP Cấp nước Thanh Hóa được triệu tập là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.



III. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Thông qua Chương trình Đại hội

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành:* Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

2. Bầu Chủ tọa Đại hội:

- Dự kiến số lượng Chủ tọa đại hội là 03 người;

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành:* Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Thông qua Dự kiến danh sách Chủ tọa đại hội:

(1) Ông Lê Sỹ Len – Phụ trách HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

(2) Ông Lê Thế Sơn – Phụ trách chung Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty;

(3) Ông Nguyễn Ngọc Cần – Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc;

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành:* Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

3. Bầu Thư ký Đại hội:

- Dự kiến số lượng Thư ký đại hội là 02 người;

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành:* Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Thông qua Dự kiến danh sách Thư ký:

(1) Ông: Lê Minh Tuấn – Thư ký Công ty

(2) Bà: Đặng Thị Tiệp – Phó phòng TCKT

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

4. Bầu Ban bầu cử, kiểm phiếu

- Dự kiến số lượng Ban kiểm phiếu Đại hội là 03 người;

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- Thông qua danh sách ban kiểm phiếu:

(1) Ông: Nguyễn Huy Trường – Trưởng phòng KHVT- Trưởng ban

(2) Ông: Nguyễn Văn Tân – Trưởng phòng kỹ thuật - Ban viên

(3) Ông: Lê Hoàng – Trưởng phòng công nghệ tin học - Ban viên

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

5. Thông qua Quy chế làm việc Đại hội:

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

6. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Ban điều hành.

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

7. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và chương trình công tác năm 2024 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

8. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024 của Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

9. Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

- Hình thức: biểu quyết trực tiếp tại đại hội

9.1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Huy Nam

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

9.2 Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Hùng Phương

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

10. Thông qua Dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

11. Thông qua danh sách ứng cử viên bổ sung Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2020-2025:

Danh sách bầu bổ sung Hội đồng quản trị:

Đại hội đã chốt danh sách bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông bà có tên sau:

(1) Ông: Lê Thế Sơn

(2) Ông: Phạm Văn Tú

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

12. Bầu bổ sung Hội đồng quản trị

12.1 Trưởng ban bầu cử hướng dẫn bầu cử;

12.2 Đại hội tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị;

Hình thức và phương thức bầu:

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số cổ phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

12.3. Công bố kết quả bầu cử:

Căn cứ quy chế bầu cử HĐQT đã được thông qua và kết quả bầu cử. Các ông có tên sau đã trúng cử Hội đồng quản trị:

1) Ông Lê Thế Sơn: Nhận được 45.996.941 phiếu bầu, bằng 70,52% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2) Ông Phạm Văn Tú : Nhận được 19.223.879 phiếu bầu, bằng 29,48% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

(Có biên bản kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị kèm theo).

13. Hội đồng quản trị ra mắt

- Các thành viên Hội đồng quản trị được bầu ra mắt Đại hội.

14. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành:* Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

15. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức 2023, dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành:* Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác:* 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

16. Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành:* Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

17. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

+ *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

+ *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

+ *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

18. Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội

Ông Lê Minh Tuấn, thay mặt ban Thư ký Đại hội thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội

Kết quả biểu quyết:

- *Tán thành*: Đại hội thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- *Không tán thành*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

- *Ý kiến khác*: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội và được thông qua với số phiếu tán thành tương ứng: 32.610.410 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

Biên bản này được lập thành 05 bản;

Nghị quyết và Biên bản Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 sẽ được công bố trên Website của Công ty: Capnuocth.vn.

T/M. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

T/M. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Lê Minh Tuấn



Lê Sỹ Len

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO TỔNG KẾT

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đến thời điểm ngày 31/12/2023, tổng số cán bộ quản lý và người lao động trong Công ty gồm 860 người, trong đó: Nữ 365 người (chiếm 42,4%);

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên; Ban Tổng giám đốc 05 thành viên; Ban Kiểm soát 03 thành viên; 08 phòng ban nghiệp vụ và 18 đơn vị trực thuộc;

Vốn điều lệ: 329.954.110.000 đồng, trong đó:

+) Nhà nước nắm giữ: 63,62% vốn điều lệ.

+) Cổ đông khác nắm giữ 36,38% vốn điều lệ.

Chức năng, nhiệm vụ chính: Sản xuất, kinh doanh nước sạch và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm có trách nhiệm của Lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, các Sở Ban ngành, chính quyền địa phương và nhân dân trong tỉnh. Sự chia sẻ ủng hộ nhiệt tình của các đối tác, các đơn vị bạn;

- Tính sáng tạo, linh hoạt, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý điều hành của Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cùng với sự đoàn kết, quyết tâm cao của tập thể CBĐV&NLĐ trong toàn Công ty.

- Nước sạch là sản phẩm thiết yếu của khách hàng;

- Cơ cấu tổ chức bộ máy tiếp tục được hoàn thiện. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung kịp thời phù hợp với thực tế, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động SXKD;

- Năng lực cấp nước ngày càng được cải thiện thông qua việc duy tu, sửa chữa cải tạo, nâng cấp hàng năm;

2. Khó khăn:

- Năm 2023, do hậu quả của đại dịch Covid-19; xung đột vũ trang trên thế giới cùng với chiến tranh thương mại giữa các nước lớn...vv; đã làm suy thoái kinh tế toàn cầu; ảnh hưởng nghiêm trọng, trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp (Những khách hàng lớn, dùng nước mức giá cao của Công ty);

- Yếu tố thời tiết bất thường, nguồn nước thô thường xuyên bị nhiễm mặn, với tần suất ngày một nhiều hơn; việc nạo vét, tu bổ kênh mương của đơn vị chủ quản làm tăng độ đục và gián đoạn thời gian lấy nước. Đặc biệt nguồn điện thiếu ổn định do sự cố, tụt áp, cắt điện luân phiên..., nhiều thời điểm phải dừng sản xuất (Tổng thời gian dừng SX là 1.248 giờ, trong đó: Mất điện 1.087 giờ, nước nhiễm mặn 161h), làm ảnh hưởng đáng kể đến công tác sản xuất, cấp nước và gia tăng chi phí sản xuất;

- Giá vật tư thiết bị, nguyên vật liệu liên tục biến động, đặc biệt giá vật liệu xây dựng phục cho công tác thi công các công trình XDCB như: Cát, đá, bê tông, nhựa...vv, cao hơn so với thông báo giá của nhà nước và khan hiếm nguồn cung (do trữ lượng cấp phép không phù hợp với nhu cầu thực tiễn).

- Cơ chế chính sách còn thiếu đồng bộ, chưa theo kịp thực tiễn;

- Việc phát triển và mở rộng hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị trên địa bàn Tỉnh, làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, gây thất thoát đáng kể và công tác đảm bảo an toàn cấp nước.

- Ý thức và thói quen của nhóm khách hàng mới (đặc biệt các vùng nông thôn) trong sử dụng nước sạch và thanh toán không dùng tiền mặt chưa cao; làm gia tăng lượng khách hàng không phát sinh khối lượng, đồng thời tỉ lệ thanh toán online còn thấp;

- Giá nước đã hơn 5 năm chưa được điều chỉnh, trong khi đó giá điện đã tăng 03 lần, lương cơ bản tăng 02 lần, cùng với các phí, lệ phí khác..., chưa được tính vào giá nước;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023:

1. Các chỉ tiêu chính đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ năm 2023	TH năm 2023	So NQ
1	Nước hàng hóa	m ³	38.943.558	40.031.557	102,8%
2	Doanh thu và TN	Tr.đ	415.228	431.808	104,0%
3	Tỉ lệ thất thoát	%	17,36	16,9	- 0,46%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.221	11.356	111,0%
5	Nộp NS và cổ tức NN	Tr.đ	40.000	74.024	185,0%
6	Lợi nhuận TT	Tr.đ	40.500	60.609	149,6%
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	10.045.000	11.640.000	115,8%
8	Cổ tức	%	6,87	10,09	146,8 %

2. Công tác quản lý, điều hành:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục được phát huy và đổi mới, sáng tạo. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính dân chủ, đề ra các chủ trương, giải pháp hữu hiệu trong lãnh đạo và chỉ đạo sản xuất, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp; tạo được sự đoàn kết đồng thuận cao trong nội bộ Công ty. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp; đàm phán ổn định giá cả, lựa chọn vật tư linh hoạt, đảm

bảo liên tục trong sản xuất cấp nước, đem lại hiệu quả cho Nhà nước, Cổ đông và nâng cao đời sống cho người lao động.

Phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy Đảng, HĐQT, Ban kiểm soát, các đoàn thể thực hiện đúng điều lệ công ty và quy định của Pháp luật; nâng cao hiệu lực hiệu quả trong công tác điều hành.

2.1. Về hoạt động sản xuất cấp nước:

Trong điều kiện bất lợi về nguồn nước thô, nguồn điện; giá nước nhiều năm chưa được điều chỉnh...vv. Song, với sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành, sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, đơn vị; công tác sản xuất cấp nước được đảm bảo an toàn trong mọi tình huống, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; Tuyệt đối tuân thủ quy trình sản xuất, đảm bảo chất lượng nước theo QCVN 01-1:2018/BYT; Chất lượng dịch vụ ngày được nâng cao trên tất cả các tiêu chí, được khách hàng phản hồi rất tích cực;

2.2. Công tác đầu tư, XDCB:

Để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước phục vụ khách hàng và giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước. Công ty đã tập trung ưu tiên đầu tư nâng cấp một số công trình trọng điểm; sửa chữa cải tạo, thay thế, lắp đặt mở rộng mạng lưới cấp nước tại một số địa bàn, phục vụ công tác phát triển khách hàng, đáp ứng thoả mãn nhu cầu dùng nước cho khách hàng. Vì vậy năm 2023 Công ty đã phát triển mới 11.356 hộ;

Nhiều hạng mục công trình xuống cấp được kịp thời sửa chữa, cải tạo; góp phần cải thiện đáng kể chất lượng hệ thống mạng lưới, nâng cao năng lực cấp nước và hạ giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước;

2.3. Công tác quản lý tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty luôn ổn định, đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Hoạt động thu – chi minh bạch, tiết kiệm hiệu quả, đúng qui định.

Các nguồn lực tài chính được sử dụng tiết kiệm, tận dụng tối đa, có hiệu quả nguồn vốn nhân rồi, năm 2023 lãi tiết kiệm từ vốn nhân rồi được gần 3 tỷ đồng;

Công tác báo cáo quyết toán tài chính được thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2.4. Công tác tổ chức nhân sự, sử dụng lao động:

- Công tác cán bộ, quản lý nhân sự được thường xuyên đánh giá, tiếp tục kiện toàn. Năm 2023 với sự tham mưu tích cực của phòng Tổ chức các bộ, Công ty tiếp tục thực hiện sắp xếp, điều động, luân chuyển và bổ nhiệm một số vị trí cán bộ chủ chốt, phù hợp với năng lực, phát huy sở trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Việc đào tạo tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ ĐV&NLĐ được thường xuyên cập nhật, cụ thể: Tập huấn bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành kế toán cho gần 150 người; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy cho 137 người...;

Nâng lương, nâng bậc cho 408 CBNVLD, đảm bảo lợi ích cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước;

2.5. Công tác kế hoạch, vật tư:

- Kế hoạch SXKD được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 Quyết nghị và có tính phân đầu.

- Trong điều kiện giá vật tư thiết bị, nguyên vật liệu đầu vào liên tục biến động do ảnh hưởng chung của tình hình thế giới, nguồn hàng nhập khẩu gián đoạn, khan hiếm. Tuy nhiên Phòng KHVT đã phối hợp với Phòng KTTC kịp thời tham mưu đề xuất với ban lãnh đạo, có giải pháp phù hợp để ổn định nguồn cung cấp nguyên vật liệu, giá cả phù hợp, đáp ứng kịp thời cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả cho Công ty;

- Việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được các Phòng ban thường xuyên phối hợp, theo dõi đôn đốc, báo cáo kịp thời làm cơ sở để Ban điều hành có giải pháp phù hợp chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2.6. Công tác Văn phòng:

Công tác hành chính, chỉnh trang nơi làm việc, vệ sinh chăm sóc cảnh quan môi trường...vv, luôn đảm bảo xanh, sạch đẹp; công tác phục vụ, hội nghị khánh tiết được thực hiện kịp thời, trang trọng, chu đáo;

Công tác trật tự trị an trong cơ quan, các đơn vị được thực hiện nghiêm ngặt; đảm bảo an toàn cho người và tài sản của Công ty;

Văn thư lưu trữ, được thực hiện khoa học đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ;

2.7. Công tác quản lý kỹ thuật:

- Chất lượng nước được giám sát chặt chẽ, nghiêm ngặt, đúng quy trình, quy phạm; đảm bảo theo quy định của Bộ y tế. Công tác phân tích xét nghiệm mẫu nước được Tổ hóa nghiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng thực hiện;

Kết quả kiểm tra chất lượng nước thành phẩm đều đạt tiêu chuẩn của Bộ y tế;

- Hệ thống máy móc thiết bị tại các nhà máy, đơn vị được kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên, tuổi thọ của thiết bị được kéo dài, năng lực cấp nước được nâng cao, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất cấp nước.

- Chế độ vận hành, điều tiết cấp nước được các đơn vị phối hợp thực hiện một cách linh hoạt, lưu lượng và áp lực được đảm bảo, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng;

- Công tác Tư vấn, khảo sát thiết kế, thi công, giám sát thi công và nghiệm thu công trình được thực hiện theo quy định hiện hành.

- Công tác kiểm tra, đánh giá các công trình đầu tư, cải tạo thường xuyên được thực hiện, đem lại hiệu quả trong đầu tư xây dựng cơ bản.

2.8. Công tác phòng chống thất thoát nước:

Công tác chống thất thoát thất thu nước tiếp tục được tăng cường. Bằng nhiều biện pháp như tập trung nguồn lực cho công tác sửa chữa cải tạo hệ thống mạng; ban hành quy chế quản lý chống thất thoát thất thu nước; hưởng lương theo tỷ lệ thất thoát; trang bị thiết bị hỗ trợ dò tìm cho các đơn vị; lắp đặt 721 đồng hồ theo dõi để kiểm soát tỷ lệ thất thoát; lắp đặt thêm nhiều điểm theo dõi áp lực online, kịp thời

điều tiết đảm bảo năng lực cấp nước và góp phần hạ giảm tỉ lệ thất thoát; tăng cường công tác quản trị mạng, từng bước số hóa trong công tác quản lý, theo dõi hệ thống mạng lưới cấp nước.

Với sự điều hành quyết liệt cùng với việc tích cực vào cuộc của các phòng ban, đơn vị; chế độ vận hành, điều tiết cấp nước được kiểm soát chặt chẽ; cùng với việc kịp thời trong công tác đầu tư sửa chữa cải tạo. Vì vậy năm 2023, tỷ lệ thất thoát nước đã giảm 0,46% so với Nghị quyết;

2.9. Công tác dịch vụ và phát triển khách hàng:

Để nâng cao chất lượng dịch vụ theo mục tiêu đề ra, công tác chăm sóc khách hàng tiếp tục được quan tâm và thực hiện tốt. Năm 2023 tiếp nhận thông tin 24/24h tại tổng đài và tất cả các đơn vị; kịp thời tư vấn và giải quyết mọi thắc mắc từ phía khách hàng, tạo được sự đồng thuận, tin tưởng và hài lòng của khách hàng.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp và phục vụ khách hàng thường xuyên được thực hiện. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động khách hàng trong việc thanh toán không dùng tiền mặt, khách hàng không phát sinh khối lượng;

Hoạt động kiểm tra, giám sát được tăng cường, qua đó góp phần hạn chế việc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty; kỷ luật kỷ cương được giữ vững,

2.10. Công nghệ tin học:

Công tác quản lý phần mềm ứng dụng công nghệ tin học ngày càng hiệu quả. Chế độ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đồng hồ điện tử được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động liên tục đáp ứng tốt yêu cầu SXKD;

Công tác thanh toán không dùng tiền mặt được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo lộ trình thực hiện của Chính phủ và UBND tỉnh đề ra. Đến 31/12/2023 tỉ lệ khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt chiếm khoảng 28,2% và trên 55% tổng giá trị thanh toán.

Công tác số hóa tiếp tục được quan tâm đẩy mạnh: năm 2023 Công ty đã lắp đặt 38 điểm cảm biến áp lực và đồng hồ từ nhằm tăng cường công tác quản lý trong vận hành, điều tiết cấp nước. Công ty đang tiếp tục hoàn thiện và vận hành hệ thống phần mềm quản lý tài sản mạng lưới cấp nước tại Chi nhánh cấp nước Bỉm Sơn, chi nhánh Bắc TP Thanh Hóa. Tiếp tục thí điểm vận hành song song ứng dụng phần mềm Quản lý khách hàng do Công ty CP thông tin địa lý eK phát triển tại CNCN Bỉm Sơn. Đồng thời triển khai công tác số hóa tài sản mạng lưới đường ống cấp nước tại CNCN Nam thành phố và các đơn vị khác. Qua đó đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần đẩy mạnh mục tiêu số hóa trong quản trị Doanh nghiệp.

2.11. Công tác an toàn – Vệ sinh lao động:

Công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước được thực hiện chặt chẽ. An toàn vệ sinh lao động được duy trì thường xuyên, khu vực các hồ chứa nước được xây rào kiên cố và bảo vệ nghiêm ngặt, có hệ thống điện chiếu sáng, camera giám sát và bảo vệ trực 24/24h. Hệ thống máy móc thiết bị được bảo trì, bảo dưỡng kịp thời, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên. Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động khi làm việc. Trong năm Công ty không để tình trạng mất an toàn lao động xảy ra.

An ninh, trật tự an toàn tại các đơn vị trong địa bàn công ty quản lý được giữ vững và ổn định. Đời sống người lao động được nâng cao, quyền và lợi ích người lao động được đảm bảo.

2.12. Chế độ, quyền lợi của người lao động và chính sách An sinh xã hội:

Bên cạnh việc thực hiện rất tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo qui định, năm 2023 Công ty còn duy trì hỗ trợ thêm các chế độ phúc lợi vào các ngày lễ lớn với mức BQ hơn 6.500.000đ/ng/năm. Các chế độ về ăn ca, trang cấp đồng phục bảo hộ lao động, bảo hiểm an toàn lao động được thực hiện đầy đủ. Hỗ trợ, động viên CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức cho toàn bộ CBCNV nghỉ dưỡng tại Sầm Sơn, cán bộ chủ chốt tham quan học tập kinh nghiệm tại một số đơn vị bạn ở các tỉnh.

Ngoài ra với đạo lý uống nước nhớ nguồn, Công ty luôn quan tâm, chú trọng đến các hoạt động tình nghĩa, từ thiện. CBDV&NLĐ nhiệt tình tham gia đóng góp xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ khuyến học, quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ vì người nghèo, quỹ phòng chống thiên tai, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt...vv, với tổng số tiền hơn 776 triệu đồng.

2.13. Công tác quốc phòng an ninh:

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về quốc phòng an ninh cho toàn thể cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty. Trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng thủ Quốc phòng- an ninh; Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, không để xảy ra mất trật tự trị an trong khu vực, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho người và tài sản của Công ty.

Năm 2023 Công ty đã phối hợp với BCHQS thành phố Thanh hóa, tập huấn kiến thức Quốc phòng (thuộc đối tượng 3) cho 06 đ/c cán bộ chủ chốt; Huấn luyện cho lực lượng tự vệ 28 đ/c; kết quả tập huấn, huấn luyện đều đạt khá giỏi. Thực hiện nghiêm công tác tuyển quân, năm 2023 đã cử 05 đ/c đủ tiêu chuẩn tham gia khám tuyển nghĩa vụ quân sự.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh về thực hiện NQ hội nghị lần thứ VIII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”; Củng cố trung đội dân quân tự vệ Công ty; tạo điều kiện tốt nhất để tham gia huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu, ứng phó thiên tai, dịch bệnh khi được điều động.

2.14. Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở:

Để thực hiện tốt Quy chế dân chủ tại cơ sở theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP. Ban điều hành đã phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn cơ sở tổ chức tốt Hội nghị người lao động ngay từ đầu năm; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp với người lao động. 6 tháng tổ chức các hội nghị sơ kết nhiệm vụ SXKD, công tác Đảng, Đoàn thể để người lao động được biết, được bàn và tham ý kiến trong mọi hoạt động sản xuất, trong việc thực hiện các chế độ quyền lợi đối với người lao động. Chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi nội quy, quy chế nội bộ phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật; xây dựng đầy đủ các định mức, kế hoạch trong sản xuất kinh

doanh, phương án phân phối thu nhập để tổ chức thực hiện và công khai minh bạch trong hoạt động tại đơn vị; giải quyết kịp thời, thỏa đáng mọi thắc mắc một cách hài hoà, tạo được niềm tin để người lao động yên tâm làm việc, nỗ lực hết mình vì sự phát triển của Công ty.

Công tác kiểm tra, giám sát tại cơ sở thường xuyên được thực hiện. Kết quả kiểm tra cho thấy; Việc bố trí sắp xếp lao động tại các đơn vị tương đối hợp lý, phù hợp chuyên môn của từng vị trí công việc. Phân phối thu nhập đúng đủ kịp thời; Đặc biệt công tác thu-chi tài chính thể hiện minh bạch khách quan, thu nhập của người lao động được đảm bảo. Vì vậy trong năm không có trường hợp khiếu nại xảy ra.

3. Công tác thi đua khen thưởng:

Với những thành tích đã đạt được trong hoạt động SXKD năm 2023. Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty đã ghi nhận và biểu dương những thành tích của các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua sản xuất, đóng góp tích cực vào kết quả thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD của toàn Công ty, cụ thể:

*** Về tập thể:**

- 13 tập thể, đơn vị đạt danh hiệu lao động xuất sắc;
- 16 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến;
- 01 tập thể được đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen;

*** Về cá nhân:**

Biểu dương, khen thưởng 614 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 68 cá nhân được Tổng Giám đốc Công ty tặng giấy khen; 186 cá nhân được công nhận “Công dân gương mẫu”; 11 cá nhân được Chủ tịch HĐQT tặng Giấy khen; 10 cá nhân được công nhận CSTĐ cơ sở; 01 cá nhân được đề nghị công nhận CSTĐ cấp tỉnh; 04 cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; 01 cá nhân được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen.

4. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân:

4.1. Hạn chế:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo Công ty, của các đơn vị trực thuộc chưa thực sự quyết liệt; công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất chưa thường xuyên;
- Tỷ lệ thất thoát thất thu toàn Công ty tuy có hạ giảm. Song tại một vài đơn vị vẫn còn cao, chưa đạt kỳ vọng của HĐQT;
- Tỷ lệ khách hàng thanh toán không dùng TM vẫn chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch;
- Một số công trình sửa chữa, cải tạo vẫn chưa đảm bảo tiến độ đề ra;
- Một số ít cán bộ, CNV còn thiếu tinh thần trách nhiệm, cá biệt có trường hợp vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

4.2. Nguyên nhân:

- * Nguyên nhân khách quan:

- Công tác nâng cấp giao thông, chỉnh trang đô thị, di chuyển MLĐÔ làm ảnh hưởng lớn đến chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, gây mất an toàn cấp nước và gia tăng tỉ lệ thất thoát;

- Nguồn vốn đầu tư cho công tác thay thế, cải tạo chưa đáp ứng đối với yêu cầu;

- Ý thức, thói quen của nhóm khách hàng mới trong sử dụng nước sạch và thanh toán không dùng tiền mặt chưa cao...vv;

* Nguyên nhân chủ quan:

- Ý thức trách nhiệm cá nhân người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo chỉ đạo, quản lý điều hành và ý thức chấp hành kỷ luật của một bộ phận nhỏ CBCNVLĐ còn hạn chế, thiếu thần trách nhiệm;

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2024:

Năm 2024, là năm dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn thách thức, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Song với tinh thần quyết tâm, cầu thị và phấn đấu Ban điều hành thống nhất xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 cụ thể như sau:

1. Mục tiêu:

Tiếp tục kiên trì thực hiện mục tiêu “Bốn tăng” “Hai giảm”, đó là: Tăng sản lượng nước hàng hóa, tăng giá nước bình quân, tăng tốc độ phát triển khách hàng, tăng chất lượng dịch vụ và giảm tỉ lệ thất thoát nước, giảm khách hàng 0m³. Trong đó chỉ tiêu “Hai giảm” đã được Hội đồng quản trị xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong năm 2024;

Nâng cao hiệu quả trong SXKD, đảm bảo tính phát triển bền vững đối với các chỉ tiêu chính; dành nguồn lực đầu tư thỏa đáng nhằm nâng cấp đồng bộ hệ thống, nâng cao năng lực cấp nước. Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2024; Hạ tỷ lệ thất thoát thất thu nước xuống mức $\leq 16,8\%$; hạ tỉ lệ khách hàng 0m³ xuống mức $\leq 8,0\%$; tiếp tục công tác số hóa trong quản trị Doanh nghiệp và quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước; tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ;

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa:	41.584.500 m ³
- Tổng doanh thu:	442,0 tỷ đồng
<i>Tiền nước:</i>	<i>428,0 tỷ đồng</i>
<i>Xây lắp, tư vấn:</i>	<i>14,0 tỷ đồng</i>
- Tỉ lệ thất thoát:	16,8%
- Tỉ lệ khách hàng 0m ³ :	8,0%
- Thanh toán nước KDTM:	40,0%
- Phát triển khách hàng:	8.567 hộ
- Nộp ngân sách:	42,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	42,5 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 10.450.000 đ/người/tháng

2. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu:

2.1. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho Cán bộ, Đảng viên và người lao động, để nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ;

2.2. Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước cho khách hàng; đặc biệt vào các dịp tết nguyên đán, mùa hè, nghỉ lễ...;

2.3. Quyết liệt chỉ đạo, thực hiện công tác chống thất thoát thất thu nước; định kỳ hàng tháng, hàng quý đánh giá công tác chống thất thoát thất thu, để có biện pháp phù hợp, hiệu quả.

2.4. Tập trung nguồn lực, triển khai thực hiện các công trình trọng điểm như: nâng cấp NMN Mật Sơn lên 70.000m³/ngđêm; Tuyến ống số 3 Thanh Hóa-Sầm Sơn; mở rộng hồ dự trữ nước thô Hoàng Hoá...; đáp ứng năng lực cấp nước trên tất cả các địa bàn;

2.5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong việc thanh toán không dùng tiền mặt và khách hàng không phát sinh khối lượng, đồng thời áp dụng các quy định pháp lý để thực hiện tạm dừng cấp nước đối với khách hàng không sử dụng nước nhằm giảm khách hàng 0m³;

2.6. Tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp, tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển khách hàng có chọn lọc, đảm bảo hiệu quả đầu tư;

2.7. Tiếp tục thực hiện công tác số hoá, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước;

2.8. Giữ vững và phát huy khối đại đoàn kết trong tập thể Lãnh đạo, cán bộ ĐV&NLĐ toàn Công ty. Tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kịp thời xử lý, tháo gỡ những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

2.9. Thực hiện chế độ nêu gương, đặc biệt là người đứng đầu, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm về việc chấp hành nội quy, quy chế công ty, các qui định của pháp luật trong thực thi nhiệm vụ được giao;

2.10. Tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc chấp hành nội quy, qui chế của Công ty.

2.11. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sản xuất; nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn Công ty;

2.12. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể, thông qua các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ để phát huy trí tuệ, sức mạnh tập thể, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SXKD năm 2024 đã đề ra.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty, kính trình quý cổ đông xem xét, thảo luận thông qua./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Cần

- Sự quan tâm phối hợp của nhân dân, chính quyền các địa phương trong Tỉnh về công tác xã hội hóa cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.

2. Khó khăn:

- Năm 2023, do hậu quả của đại dịch bệnh Covid-19, xung đột vũ trang trên thế giới cùng với chiến tranh thương mại giữa các nước lớn ...vv, đã làm suy thoái nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng, trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp (những khách hàng lớn, dùng nước mức giá cao của Công ty).

- Yếu tố thời tiết bất thường, nguồn nước thô thường xuyên bị nhiễm mặn với tần suất ngày một nhiều hơn; việc nạo vét tu bổ kênh mương của đơn vị chủ quản làm tăng độ đục và gián đoạn thời gian lấy nước. Đặc biệt nguồn điện thiếu ổn định do sự cố, tụt áp, cắt điện luân phiên ..., nhiều thời điểm phải dừng sản xuất.

- Giá vật tư thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất liên tục biến động. Đặc biệt giá vật liệu xây dựng phục vụ cho công tác thi công các công trình XDChB như: Cát, Đá, Bê tông, Nhựa ...vv cao hơn so với thông báo giá của Nhà nước và khan hiếm nguồn cung.

- Việc phát triển và mở rộng hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị trên địa bàn Tỉnh, làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hệ thống mạng lưới đường ống, gây thất thoát đáng kể và ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an toàn cấp nước.

- Ý thức và thói quen của nhóm khách hàng mới (đặc biệt các vùng nông thôn) trong sử dụng nước sạch và thanh toán không dùng tiền mặt chưa cao, làm gia tăng lượng khách hàng không phát sinh khối lượng, đồng thời tỉ lệ thanh toán thanh toán không dùng tiền mặt còn thấp .

Đặc biệt sau hơn 05 năm Công ty chưa được điều chỉnh giá nước, trong khi đó giá điện tăng 03 lần, lương cơ bản tăng 02 lần, cùng với các phí, lệ phí khác .. chưa được tính vào giá nước.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Cơ cấu và thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 được Đại hội đồng cổ đông bầu gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

1. Ông: Nguyễn Huy Nam – Chủ tịch HĐQT – chuyên trách
2. Ông: Nguyễn Hùng Phương – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông: Nguyễn Ngọc Cần – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

4. Ông: Lê Sỹ Len – Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc
5. Ông: Lê Văn Quý – Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng TCCB

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (NQ số 18/NQ-ĐHCD, ngày 24/5/2023) trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, theo đó: Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng theo quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách Công ty xây dựng, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà Nước; các thành viên không chuyên trách hưởng thù lao kiêm nhiệm, mức 3 triệu đồng/người/tháng.

3. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

- Năm 2023 Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến qua hình thức trực tuyến, điện tử để quyết định, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền. Các thành viên trong hội đồng quản trị tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng trên tinh thần trách nhiệm cao đối với từng vấn đề được đưa ra thảo luận, xin ý kiến.

- Trong năm Hội đồng quản trị đã ban hành 02 nghị quyết và 27 quyết định, tập trung vào các nhóm vấn đề:

+ Quyết định phê duyệt, ban hành các quy chế nội bộ được sửa đổi, bổ sung phù hợp với mô hình, tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

+ Quyết định phê duyệt dự án cải tạo dây chuyền công nghệ và nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000 m³/ngđ lên 70.000m³/ngđ;

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch: Tài chính; sản xuất kinh doanh; đầu tư phát triển; sử dụng lao động;

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cá nhân và thực hiện tốt chương trình, kế hoạch công tác đã xây dựng, nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm.

4. Giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm không phát sinh giao dịch giữa công ty với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan đến thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đưa ra các giải pháp kịp thời để Ban Tổng Giám đốc điều hành có hiệu quả trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, kế hoạch, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ các quy định của pháp luật, các qui chế quản trị nội bộ của Công ty trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Hàng tháng, Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp; định hướng mục tiêu, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn, giúp cho công tác quản trị, điều hành đạt hiệu quả cao hơn.

- Các Nghị quyết, Quyết định phê duyệt và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị giao cho Ban Tổng giám đốc thực hiện đều được Hội đồng quản trị đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

- Mọi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Trong quá trình điều hành Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất HĐQT về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với HĐQT và Ban kiểm soát; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty.

Năm 2023, Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, tuân thủ chế độ báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2023:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Tuy còn gặp những khó khăn khách quan và chủ quan, song tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 tiếp tục ổn định và đạt kết quả khả quan; các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm 2022 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; đời sống vật chất, tinh thần của người lao động

không ngừng được cải thiện; uy tín, thương hiệu của Công ty ngày càng được củng cố.

Kết quả SXKD năm 2023 được thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	NQ năm 2023	TH năm 2023	So NQ
1	Nước hàng hóa (m ³)	38.943.558	40.031.557	102,8%
2	Doanh thu và thu nhập (trđ)	415.228	431.808	104,0%
3	Tỉ lệ thất thoát (%)	17,36	16,9	-0,46%
4	Phát triển khách hàng (hộ)	10.221	11.356	111,0%
5	Nộp NS và cổ tức NN(trđ)	40.000	74.024	185,0%
6	Lợi nhuận TT(trđ)	40.500	60.609	149,6%
7	Thu nhập bq (trđ/ng/th)	10.045	11.640	115,8%
8	Cổ tức (%)	6,87	10,09	146,8 %

Bên cạnh kết quả trên, để tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược, Công ty dành mọi ưu tiên về nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước ở các địa bàn Công ty quản lý, triển khai có chọn lọc các dự án nâng cấp, cải tạo để giảm tỷ lệ thất thoát thất thu nước và mở rộng địa bàn cấp nước phục vụ khách hàng.

Để công tác sản xuất cấp nước đạt hiệu quả cao, giảm tỷ lệ thất thoát nước Công ty tiếp tục triển khai thực hiện công tác lắp đặt vận hành hệ thống đồng hồ tổng, phân vùng tách mạng, kiểm soát lượng nước thất thoát để có kế hoạch đầu tư sửa chữa, cải tạo tuyến ống, khu vực có tỷ lệ thất thoát cao do hệ thống cấp nước xuống cấp nghiêm trọng. Thực hiện nhanh qui trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

2. Chi trả cổ tức năm 2022:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đảm bảo thời gian theo qui định.

PHẦN THỨ II CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA HĐQT

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2023 và định hướng chiến lược phát triển Công ty, HĐQT xác định mục tiêu nhiệm vụ năm 2024 như sau:

Các chỉ tiêu chính:

- Nước hàng hóa: 41.584.500 m³

- Tổng doanh thu:	442,0 tỷ đồng
+ Tiền nước:	428,0 tỷ đồng
+ Xây lắp, tư vấn + DT khác:	14,0 tỷ đồng
- Tỷ lệ thất thoát:	16,8%
- Phát triển khách hàng:	8.567 hộ
- Nộp ngân sách:	42,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	42,5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân:	10.450.000 đ/người/tháng
- Chi trả cổ tức:	7,21 %/ mệnh giá cổ phiếu.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, người lao động, để nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

- Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ, quản lý nguồn nước, đảm bảo tuyệt đối công tác an toàn cấp nước, đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

- Quyết liệt chỉ đạo, thực hiện công tác chống thất thoát thất thu nước; định kỳ hàng tháng, hàng quý, đánh giá công tác chống thất thoát, để có biện pháp hữu hiệu, thực hiện đồng bộ, hiệu quả cho các tháng tiếp theo, phấn đấu hạ giảm tỉ lệ thất thoát thất thu nước xuống $\leq 16,8\%$.

- Tập trung nguồn lực, triển khai thực hiện các công trình trọng điểm như: Nâng cấp nhà máy nước Mật Sơn từ 50.000m³/ngđêm lên 70.000m³/ngđêm; Tuyến ống số 3 Thanh Hóa – Sầm Sơn; mở rộng hồ dự trữ nước thô Hoàng Hóa ...; đáp ứng năng lực cấp nước trên tất cả các địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong việc thanh toán không dùng tiền mặt và khách hàng không phát sinh khối lượng.

- Tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền địa phương các cấp, tiếp tục đầu tư có chọn lọc trong công tác phát triển khách hàng, đem lại hiệu quả trong đầu tư phát triển.

- Tiếp tục thực hiện công tác số hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị Doanh nghiệp, quản trị hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Tiếp tục siết chặt kỷ cương, kỷ luật lao động, tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong việc chấp hành nội qui, qui chế của Công ty.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành tốt quy định về quản lý, bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước.

- Xây dựng hình ảnh Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa là doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, đảm bảo thỏa mãn ở mức cao nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Công ty phục vụ cấp nước.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty, Kính trình quý cổ đông xem xét, thảo luận, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HĐQT**



Lê Sỹ Len

Số 01/BC- BKS

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024 Của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 24/5/2023;

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023 và dự kiến Kế hoạch hoạt động năm 2024, như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa năm 2023 gồm 03 thành viên, được Đại hội đồng Cổ đông bầu ngày 29/6/2020:

- Bà Lê Thị Hà – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Công Khanh – Thành viên
- Bà Trịnh Thị Huyền – Thành viên

Căn cứ Kế hoạch công tác đã được Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua, trên cơ sở quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc.

Thực hiện chức năng giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì, các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp của Công ty để theo dõi, nắm bắt việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và tình hình hoạt động, tài chính của Công ty.

Trong năm, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, đồng thời tiếp tục triển khai nhiệm vụ cho quý tới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát không gây cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên trong Ban luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội Cổ đông để thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty.

2. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao và quyền lợi của Ban Kiểm soát được Công ty chi trả theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023, theo đó: Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách và các quyền lợi theo quy định tại NĐ 53/2016/NĐ-CP quy định về quản lý, lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần vốn góp chi phối của Nhà Nước; 02 thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao mức 02 triệu đồng/người/tháng.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều khó khăn do giá nước trên 5 năm chưa được điều chỉnh, các chi phí vật tư, vật liệu phục vụ cho công tác xây dựng, sửa chữa cải tạo khan hiếm, biến động tăng giá; hệ thống mạng lưới cấp nước hỗn hợp, lâu năm có nguy cơ gây thoát cao; số lượng khách hàng ở khu vực vùng nông thôn, vùng miền núi có mức sử dụng nước thấp đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Song với thuận lợi về ngành nghề kinh doanh đặc thù, nhu cầu sử dụng nước của người dân ngày càng cao; việc đầu tư mở rộng mạng lưới khách hàng và cải tạo, nâng cấp trong những năm qua là những yếu tố thuận lợi cơ bản trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Trước khó khăn và thuận lợi đó, HĐQT và ban điều hành đã xác định nhiệm vụ trọng tâm và đưa ra các giải pháp phù hợp cho từng tháng, quý, đồng thời quyết liệt chỉ đạo, cùng với tập thể CBĐVNLD quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ nghị quyết đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- *Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước:* Đây là hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Đến hết năm 2023, Công ty đã có 230.400 hộ khách hàng, với doanh thu thực hiện trên 414.479 triệu đồng, (chiếm 96% tổng doanh thu và thu nhập); bằng 96,7% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, đạt 106,4% kế hoạch, tăng 6,6% so với năm trước; tỉ lệ nước thất thoát 16,9%, giảm 0,46% so với NQ, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Các tuyến ống cấp nước cơ bản đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, góp phần mở rộng phát triển khách hàng, nâng cao năng lực cấp nước và tăng trưởng doanh thu trong năm. Tỉ lệ khách hàng 0m³ giảm 0,38% so với cùng kỳ, song còn cao so với mục tiêu đề ra dưới 8,8%.

- *Hoạt động Tư vấn, xây lắp và dịch vụ khác:* Bao gồm hoạt động của phát triển khách hàng, tư vấn, xây lắp và hoạt động thu phí môi trường. Doanh thu thực hiện 14.022 triệu đồng, chiếm 3,3% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- *Hoạt động tài chính:* Có doanh thu đạt 2.976 triệu đồng, là khoản thu lãi tiền giữ ngân hàng và đầu tư tài chính ngắn hạn.

- *Thu nhập khác*: Có doanh thu 330 triệu đồng, là khoản hỗ trợ của tổ chức Vinhiep và thu khác.

2. Tình hình đầu tư vốn, tài sản tại doanh nghiệp và hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

2.1. Về đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản hình thành tài sản:

Năm 2023, Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình, hạng mục công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cấp nước. Trong năm, tổng giá trị đầu tư mua sắm và xây dựng cơ bản là 37 tỷ đồng; giá trị xây dựng cơ bản năm trước chuyển sang 15,9 tỷ đồng; giá trị đã tăng tài sản là 46 tỷ đồng; giá trị dở dang chuyển sang năm sau là 6,9 tỷ đồng.

Các công trình đầu tư mua sắm, xây dựng thực hiện chủ yếu bằng nguồn vốn khấu hao. Thẩm quyền quyết định và trình tự, thủ tục thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty. Hầu hết công trình đầu tư xây dựng hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra, góp phần mở rộng thị trường bán hàng, tăng trưởng doanh thu, giảm tỉ lệ nước thất thoát, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Riêng công trình nâng công suất Nhà máy nước Mật Sơn lên 70.000m³/ngđ: Đã thực hiện xong các bước theo quy định và trình HĐQT phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp và gói thầu giám sát.

Công trình tuyến ống số 3 Thanh Hóa – Sầm Sơn: Đang thực hiện các thủ tục bước chuẩn bị đầu tư.

2.2. Hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (góp vốn, mua cổ phần, mua công trái, trái phiếu): Không có.

2.3. Việc huy động và sử dụng vốn huy động, phát hành trái phiếu:

a) Về huy động và sử dụng vốn huy động: Trong năm, Công ty không phát sinh các khoản huy động vốn.

b) Phát hành trái phiếu: Không.

3. Về tình hình tài chính của Công ty

Công ty thực hiện chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế, là tổ chức kiểm toán được Bộ tài chính quyết định chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán, đồng thời đánh giá tình hình tài chính như sau:

3.1. Một số chỉ tiêu về tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	117.637.048.882	110.114.752.430
1. Tiền và tương đương tiền	110-BCĐKT	67.904.368.603	34.749.550.189
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	1.772.344.587	20.479.467.468
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	24.804.277.946	31.880.883.291
Trong đó: DP phải thu khó đòi	137-BCĐKT	(27.191.746.474)	(25.608.294.591)
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	22.600.339.324	22.154.135.496
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	555.718.422	850.715.986
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	574.646.360.522	591.083.357.135
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	0	0
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	554.738.661.943	563.347.149.283
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	554.701.795.261	563.278.682.605
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	36.866.682	68.466.678
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	6.967.476.024	15.909.575.991
5. Đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	0
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	12.940.222.555	11.826.631.861
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	286.778.498.314	306.946.936.517
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	139.641.939.792	135.579.674.043
Trong đó: Nợ quá hạn		0	0
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	147.136.558.522	171.367.262.474
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	405.504.911.090	394.251.173.048
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	405.504.911.090	394.251.173.048
Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	411-BCĐKT	329.954.110.000	329.954.110.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	27.981.894.030	21.573.334.792

3.Lợi nhuận sau thuế chưa PP	421-BCĐKT	47.568.907.060	42.723.728.256
V. Kết quả kinh doanh		Năm 2023	Năm 2022
1. Tổng doanh thu và thu nhập		431.808.604.033	419.809.536.488
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD	428.501.285.107	410.254.794.235
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD	2.976.678.926	2.120.074.380
- Thu nhập khác	31-BCKQKD	330.640.000	7.434.667.873
2. Tổng chi phí		371.199.236.562	366.309.765.668
3. Lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	60.609.367.471	53.499.770.820
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60-BCKQKD	47.568.907.060	42.723.728.256
VI. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách (thuế, phí, cổ tứcNN)		74.024.293.691	68.507.358.363
Trong đó: Các loại thuế		54.997.708.549	50.315.471.525
2.Lợi nhuận trước thuế/VCSH		0,17	0,15
3. Tổng nợ phải trả/VCSH		0,70	0,78
4. Tổng quỹ lương		127,108 tỷ đồng	114,47 tỷ đồng
5. Số LĐ bình quân (người)		910	880
6. Tiền lương BQ người/tháng		11,64 triệu đồng	10,84 triệu đồng

3.2. Việc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, hiệu quả sử dụng vốn:

a) Việc bảo toàn vốn: Công ty đã thực hiện quản lý và sử dụng vốn đúng quy định của pháp luật và quy chế nội bộ Công ty.

- Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (31/12/2023) là 405.505 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (01/01/2023) là 394.251 triệu đồng
- Hệ số bảo toàn vốn là 1,03

b) Hiệu quả sử dụng vốn:

- Tài sản cuối kỳ (31/12/2023) là 692.283 triệu đồng
- Tài sản đầu kỳ (01/01/2023) là 701.198 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế là 47.569 triệu đồng

- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE) là 13,4% (năm 2022 là 12,1%). Cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu thì công ty tạo ra 13,4 đồng lợi nhuận sau thuế TNDN. Hệ số này ở mức cao.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA) là 6,8% (năm 2022 là 6,1%). Cho thấy cứ 100 đồng tài sản thì công ty tạo ra 6,8 đồng lợi nhuận sau thuế TNDN.

3.3. Quản lý tài sản, quản lý nợ, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

a) Quản lý tiền và các khoản đầu tư tài chính: Công ty mở đầy đủ sổ sách, quản lý ghi chép theo dõi theo đúng quy định; cuối năm tài chính đối chiếu số dư, kiểm kê quỹ. Tại ngày 31/12/2023 tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 69.676 triệu đồng.

b) Quản lý các khoản nợ phải thu: Công ty mở đầy đủ sổ sách kế toán tổng hợp, chi tiết để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng; cuối năm đối chiếu xác nhận công nợ. Tại ngày 31/12/2023 các khoản nợ phải thu là 24.804 triệu đồng, giảm 22% so với đầu kỳ.

Để bảo toàn vốn chủ sở hữu, Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán là 27.191 triệu đồng.

c) Quản lý hàng tồn kho: Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên; tính giá trị hàng tồn kho theo phương pháp bình quân gia quyền; mở sổ sách theo dõi, cuối năm tài chính thực hiện kiểm kê đúng quy định. Tại ngày 31/12/2023, giá trị tồn kho là 22.600 triệu đồng, chủ yếu là vật tư, đồng hồ đo nước.

d) Quản lý tài sản cố định: Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng áp dụng nhất quán cho tất cả các tài sản trong suốt năm tài chính. Cuối năm tài chính kiểm kê tài sản đúng quy định. Tại ngày 31/12/2023 giá trị còn lại của tài sản cố định là 554.738 triệu đồng, bằng 38,6% nguyên giá.

Hệ số tự tài trợ TSCĐ là 0,7 (VCSH/TSCĐ). Hệ số này phản ánh tài sản của công ty được đầu tư một phần từ nguồn vốn vay.

đ) Quản lý nợ phải trả, hệ số nợ phải trả trên VCSH, khả năng thanh toán:

Công ty mở đầy đủ sổ sách để quản lý, theo dõi theo từng đối tượng nợ; cuối năm tài chính đối chiếu xác nhận công nợ đúng quy định.

- Tổng nợ phải trả cuối kỳ 286.778 triệu đồng, giảm 6,5% so với đầu kỳ. Trong đó nợ dài hạn các ngân hàng thực hiện các dự án lớn của công ty 168.692 triệu đồng.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,7 lần
(Nợ phải trả/ vốn CSH = 286.778/405.504)
- Khả năng thanh toán nợ tổng quát là: 2,41 lần
(Tổng TS/Nợ phải trả= 692.293/286.778). Chỉ tiêu này lớn hơn 2 chỉ thấy thanh toán của doanh nghiệp rất tốt.
- Khả năng thanh toán ngắn hạn (khả năng thanh toán hiện thời) là 0,84 lần
(TSNH/Nợ NH = 117.637/139.642)
- Khả năng thanh toán nhanh là 0,68 lần ((TSNH- hàng tồn kho)/nợ NH)
- Công ty không có nợ phải trả quá thời hạn cam kết.

e) Quản lý doanh thu, thu nhập; chi phí và lợi nhuận: Công ty mở đầy đủ sổ tổng hợp, chi tiết để theo dõi, quản lý doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo chuẩn mực kế toán và quy chế tài chính Công ty; hạch toán doanh thu phù hợp với chi phí phát sinh.

g) Quản lý các quỹ: Công ty mở đầy đủ sổ kế toán để theo dõi, quản lý, trích lập và sử dụng quỹ theo quy định và nghị quyết của Đại hội cổ đông.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý điều hành khác của Công ty

1. Đối với Hội đồng quản trị

Năm 2023 HĐQT đã tổ chức họp và lấy ý kiến để biểu quyết quyết định các vấn đề theo thẩm quyền. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp đầy đủ và có ý kiến rõ ràng, xác đáng về các vấn đề được đưa ra thảo luận, lấy ý kiến. Nghị quyết thông qua với 100% thành viên tán thành; cuộc họp của Hội đồng quản trị được ghi biên bản và lưu giữ theo quy định.

Hội đồng quản trị đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng. Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong phạm vi thuộc thẩm quyền, đáp ứng với yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả cao cho cổ đông và Công ty.

2. Đối với Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành Công ty

Tổng giám đốc và các thành viên điều hành Công ty luôn nỗ lực, cố gắng và bằng nhiều giải pháp, quyết tâm tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao; thường xuyên kiểm tra, nắm bắt các lĩnh vực, đơn vị được phân công phụ trách.

Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc luôn báo cáo, đề xuất Hội đồng quản trị về những vấn đề còn vướng mắc để xin chủ trương trên tinh thần đảm bảo tính thống nhất trong quản lý và điều hành; thực hiện tốt sự phối hợp với Hội

đồng quản trị và Ban kiểm soát; đảm bảo tuân thủ pháp luật, điều lệ và nội quy, quy chế Công ty.

IV. Giao dịch giữa Công ty với TVHDQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan đến các thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có

V. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát tiếp cận hồ sơ, tài liệu và tôn trọng quyền kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Ban kiểm soát. Các Nghị quyết, Quyết định, Biên bản họp của Hội đồng quản trị; các Báo cáo của Tổng Giám đốc và tài liệu Công ty phát hành được gửi đầy đủ, kịp thời cho Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Năm 2023, Ban Kiểm soát không nhận được yêu cầu, kiến nghị nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, người lao động Công ty yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

VI. Việc chấp hành chính sách pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Về chấp hành chính sách pháp luật và nghĩa vụ với Nhà nước

Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động, môi trường, xã hội; quản lý vốn, tài chính, thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến Công ty theo quy định của pháp luật. Nộp thuế, phí và cổ tức cho Nhà nước đúng, đủ, kịp thời, không nợ đọng.

Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước trong năm trên 74 tỷ đồng (trong đó cổ tức nhà nước năm 2022 là 19.027 triệu đồng)

2. Việc thực hiện cổ tức được chia năm 2022

Công ty thực hiện việc chia và thanh toán cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/5/2023 và thanh toán đầy đủ cho cổ đông đúng thời hạn.

3. Về thanh toán tiền lương và thù lao của các cán bộ quản lý

Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết đại hội đồng Cổ đông năm 2023.

4. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế, đơn vị được Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thống nhất lựa chọn.

VII. Đề xuất kiến nghị

1. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án nâng công suất nhà máy nước Mật Sơn lên 70.000m³/ngđêm và Tuyến ống số 3 Thanh Hóa - Sầm Sơn để kịp thời đáp ứng nhu cầu nước cho khách hàng lớn trên địa bàn.

2. Tiếp tục có giải pháp hiệu quả hơn nữa để giảm số lượng khách hàng sử dụng 0m³ nước;

3. Thực hiện nhanh quy trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản trị mạng và quản trị doanh nghiệp.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tiếp tục giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong công tác quản lý, điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

2. Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư phát triển và sửa chữa cải tạo năm 2024;

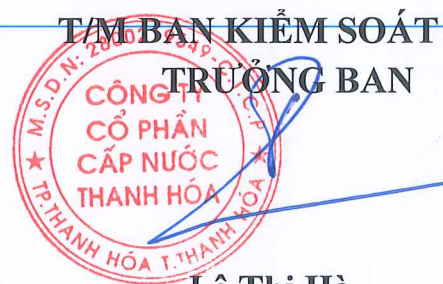
3. Thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm; tài liệu, báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty;

4. Giám sát việc chấp hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các quy định của Pháp luật hiện hành;

5. Kiểm tra, giám sát một số nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông (báo cáo);
- HĐQT, TGD;
- Lưu Cty, BKS./.



Lê Thị Hà

Số: 44 /TTr - CNTH

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa
Nhiệm kỳ 2020 – 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.
Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT, ngày 24/4/2024 của HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa về việc triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
Đề kiến toàn bộ máy lãnh đạo Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông, phương án kiến toàn nhân sự như sau:

I. Báo cáo nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.

1. Hội đồng quản trị đương nhiệm:

TT	Họ và tên	Chức vụ công tác hiện nay	Ghi chú
1	Nguyễn Huy Nam	Thành viên HĐQT	Đã giao lại 40,0% vốn chủ sở hữu; bằng 25,45% vốn điều lệ
2	Nguyễn Ngọc Cần	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	Đại diện 42,10% vốn chủ sở hữu; bằng 26,77% vốn điều lệ
3	Lê Sỹ Len	Thành viên HĐQT Phó tổng giám đốc	Đại diện 17,90% vốn chủ sở hữu; bằng 11,40% vốn điều lệ
4	Nguyễn Hùng Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	Đã bán toàn bộ 6.883.500 cổ phần
5	Lê Văn Quý	Thành viên HĐQT Trưởng phòng TCCB	Được bầu từ các cổ đông năm giữ 15,52% vốn điều lệ

2. Tình hình nhân sự Hội đồng quản trị hiện nay:

- Ngày 08/3/2024 Tỉnh ủy Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3139 – QĐ/TU về việc đồng chí Nguyễn Huy Nam, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

- Ngày 11 tháng 3 năm 2024 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành Quyết định số 972/QĐ-UBND về việc Ông Nguyễn Huy Nam thôi làm Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa.

- Ngày 21/3/2024 Ông Nguyễn Hùng Phương – Phó chủ tịch HĐQT đã bán toàn bộ 6.883.500 cổ phần, không còn là cổ đông của Công ty. Ông Phạm Văn Tú trở thành cổ đông lớn nắm giữ 6.883.500 cổ phần, chiếm tỉ lệ 20,86% vốn Điều lệ.



- Ngày 02/4/2024 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, ban hành Quyết định số 1278/QĐ-UBND về việc cử Ông Lê Thế Sơn, hiện đang là Phó Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn làm Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa, với 8.399.110 cổ phần, phụ trách chung đối với Người đại diện phần vốn nhà nước tại Doanh Nghiệp.

III. Dự kiến miễn nhiệm và bầu bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị.

Đề kiến toàn bộ máy quản trị Công ty, dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 biểu quyết thông qua, nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025, đối với:

- (1). Ông Nguyễn Huy Nam
- (2). Ông Nguyễn Hùng Phương

2. Bầu bổ sung nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025:

(1). Bầu Ông Lê Thế Sơn - Phụ trách chung Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty, đại diện 40,0% vốn chủ sở hữu; bằng 25,45% vốn điều lệ, nguồn nhân sự bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.

(2). Bầu Ông Phạm Văn Tú - cổ đông nắm giữ 6.883.500 cổ phần, chiếm tỉ lệ 20,86% vốn Điều lệ, nguồn nhân sự dự kiến bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ
- HĐQT. BTGD
- BKS
- Lưu TK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HĐQT



Lê Sỹ Len

